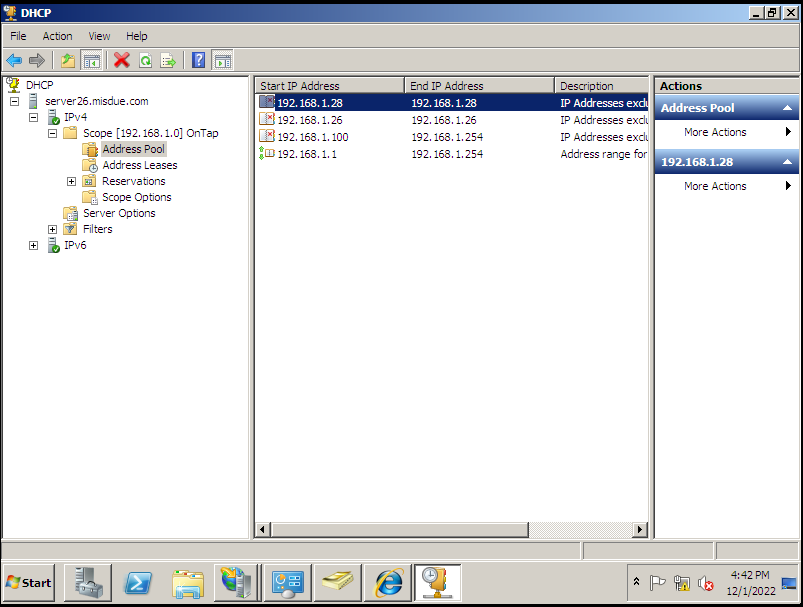
Câu 1. Cấu hình DHCP Server để cấp IP cho hệ thống mạng theo sơ đồ mạng cho trên.  
Trong đó:  
- Dãy IP liên tục từ: 192.168.10.100 ◊ 192.168.10.254 không được cấp phát;  
- 2 IP được cấp tĩnh cho X\_SERVER và Router ADSL không được cấp phát;

  
- Khai báo ưu tiên địa chỉ IP: 192.168.10.(X+5) cho PC có tên X\_NGOCNHAN, biết  
rằng MAC của PC này là: 00-22-FA-49-0F-A6

Graphical user interface, application

Description automatically generatedCâu 2. Trong Active Directory Services hãy tạo các OU, Group, và User như sau:  
+ Tạo 2 OU: X\_OUSALE và X\_OUHR+ Tạo 2 Group: X\_GRSALE thuộc OU X\_OUSALE; và X\_GRHR thuộc OU X\_OUHR

**Graphical user interface, text, application, Word

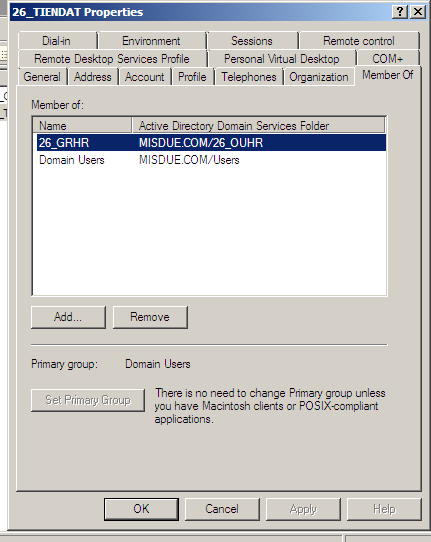
Description automatically generated**

**Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated**+ Tạo 2 User: X\_NGOCNAM thuộc Group X\_GRSALE; X\_TIENDAT thuộc Group  
X\_GRHR; tất cả đều có password là DotCom@123

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

+ Thuộc tính các User được cấu hình như sau:  
- Yêu cầu đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập

Graphical user interface, text, application

Description automatically generatedGraphical user interface, application

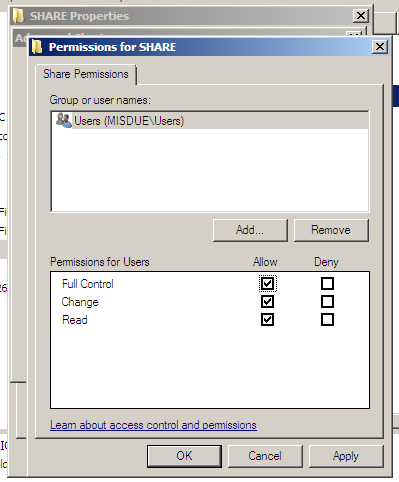
Description automatically generated  
- User X\_NGOCNAM: chỉ được đăng nhập từ PC có HOSTNAME cùng tên  
X\_NGOCNHAN

- User X\_TIENDAT: thời gian làm việc trên mạng từ 8h ◊ 12h, 13h◊17h

Chart

Description automatically generated

**Câu 3.** Tạo trên Server cây thư mục như hình trên.  
a. Hãy tự lập chính sách và thực hiện phân quyền truy cập cho 2 tài khoản trên với các thư mục. Đảm bảo rằng: thư mục **PUBLIC** là dùng chung (Full), thư mục **X\_NGOCNAM** và **X\_TIENDAT** dùng riêng cho 2 tài khoản tương ứng.



Graphical user interface, text

Description automatically generated

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated  
b. Hãy MAP ổ đĩa mạng cho thư mục **SHARE**, đặt tên ổ đĩa là **H:\** xuống tất cả người  
dùng khi login vào domain.

Graphical user interface, application

Description automatically generated **Graphical user interface

Description automatically generated**  
**Câu 4.** Tạo 2 website đặt vào 2 thư mục tương ứng: **WEB\WSALE** và **WEB\WHR**. Tạo  
trang **index.htm** có nội dung như sau:  
**Chào mừng đến với website!!!  
Đây là trang SALE (HR)**a. Cấu hình web server cho website của bộ phận HR, với địa chỉ cục bộ:  
**http\\192.168.10.X:8080**

**Graphical user interface, application

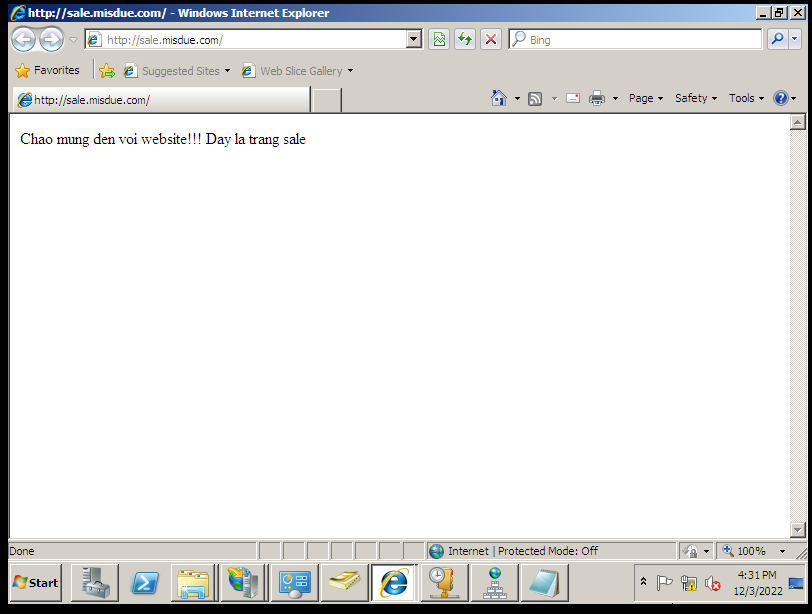
Description automatically generated**

**Graphical user interface, text, application, Word

Description automatically generated**b. Cấu hình web server cho website của bộ phận SALE, với tên miền: **http\\sale.misdue.com**

**Graphical user interface, application

Description automatically generated**

****

**Câu 5**. Cấu hình **FTP Server** để Public thư mục **\SHARE**, với tên miền:  
**ftp:\\ftp.misdue.com**

**Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated**

Graphical user interface

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated